

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2014/NQ-HĐND

An Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 8
(từ ngày 07 đến ngày 08 tháng 7 năm 2014)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Sau khi xem xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình thông qua chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. Đối tượng áp dụng:

a) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này.

II. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư:

a) Nhà đầu tư khi xây dựng vùng nguyên liệu mà có hợp đồng liên kết sản xuất nguyên liệu ổn định với người dân được ưu tiên trước xem xét ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

b) Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác nhau thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có lợi nhất.

III. Phân định các loại dự án:

1. Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư là dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn thị xã Tân Châu và các huyện: An Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn, Thoại Sơn.

2. Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư là dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn các huyện: Chợ Mới, Phú Tân, Châu Thành, Châu Phú.

3. Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư là dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn các xã thuộc thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc.

IV. Các lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn:

Danh mục các lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn được ban hành kèm theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

V. Các chính sách ưu đãi:

1. Ưu đãi về đất đai:

a) Miễn, giảm tiền sử dụng đất:

- Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư khi được Nhà nước giao đất: Miễn tiền sử dụng đất.

- Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư khi được Nhà nước giao đất: Giảm 70% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước.

- Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư khi được Nhà nước giao đất: Giảm 50% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước.

b) Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước:

- Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư:

+ Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

+ Miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất xây dựng nhà ở cho công nhân, đất trồng cây xanh và đất phục vụ phúc lợi cộng đồng.

- Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư:

+ Áp dụng mức giá thấp nhất của các loại đất tương ứng trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

+ Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 15 năm đầu kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

+ Miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất xây dựng nhà ở cho công nhân, đất trồng cây xanh và đất phục vụ phúc lợi công cộng.

- Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư:

+ Áp dụng mức giá thấp nhất của các loại đất tương ứng trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 11 năm đầu kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

- Miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất xây dựng nhà ở cho công nhân, đất trồng cây xanh và đất phục vụ phúc lợi công cộng.

c) Hỗ trợ thuê đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân:

Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thuê đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư thì được hỗ trợ 20% tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định về đơn giá thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong 5 năm đầu tiên kể từ khi hoàn thành xây dựng cơ bản.

d) Miễn, giảm tiền sử dụng đất khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất:

- Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư nằm trong quy hoạch của tỉnh được miễn nộp tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án.

- Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư nằm trong quy hoạch của tỉnh được giảm 50% tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án.

2. Hỗ trợ đầu tư:

a) Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường và áp dụng khoa học công nghệ:

Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư và khuyến khích đầu tư được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ 70% kinh phí đào tạo nghề trong nước. Mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần và thời gian đào tạo được hỗ trợ kinh phí không quá 6 tháng. Mức kinh phí đào tạo phải phù hợp với các quy định hiện hành. Trường hợp nhà đầu tư tuyển dụng lao động dài hạn chưa qua đào tạo nghề, đang sinh sống trong rừng đặc dụng để đào tạo và sử dụng, góp phần bảo vệ rừng đặc dụng thì doanh nghiệp được hỗ trợ chi phí đào tạo trực tiếp một lần tại doanh nghiệp cho mỗi lao động là 3 triệu đồng/3 tháng.

- Hỗ trợ 50% chi phí quảng cáo doanh nghiệp và sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; 50% kinh phí tham gia triển lãm hội chợ trong nước; được giảm 50% phí tiếp cận thông tin thị trường và phí dịch vụ từ cơ quan xúc tiến thương mại của Nhà nước.

Các khoản hỗ trợ nêu trên được thực hiện theo dự án đầu tư. Tổng các khoản hỗ trợ cho một dự án là 10% tổng mức đầu tư dự án và không quá 1 tỷ đồng. Trường hợp doanh nghiệp không sử dụng hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước, các hỗ trợ này được tính vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp khi quyết toán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới do doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhằm thực hiện dự án, hoặc doanh nghiệp mua bản quyền công nghệ thực hiện dự án; được hỗ trợ 30% tổng kinh phí đầu tư mới để thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh và từ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, mức hỗ trợ tối đa không quá 3 tỷ đồng/dự án.

b) Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm:

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị:

* Công suất giết mổ một ngày đêm của mỗi dự án đạt từ 400 - 500 con gia súc hoặc 4.000 - 5000 con gia cầm hoặc từ 200 - 250 con gia súc và 2.000 - 2.500 con gia cầm: Hỗ trợ 2 tỷ đồng/dự án.

* Công suất giết mổ một ngày đêm của mỗi dự án từ 501 - 600 con gia súc hoặc 5.001 - 6.000 con gia cầm hoặc từ 251 - 300 gia súc và 2.501 - 3.000 con gia cầm: Hỗ trợ 2,5 tỷ đồng/dự án.

* Công suất giết mổ một ngày đêm của mỗi dự án trên 600 con gia súc hoặc trên 6.000 con gia cầm hoặc trên 300 con gia súc và trên 3.000 con gia cầm: Hỗ trợ 3 tỷ đồng/dự án.

+ Hỗ trợ đầu tư đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án:

Dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án: Hỗ trợ 70% chi phí và không quá 5 tỷ đồng đầu tư xây dựng các hạng mục trên.

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể điều kiện đối với các dự án được hỗ trợ đầu tư.

c) Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc:

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc có quy mô nuôi tập trung được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

÷ Hỗ trợ chung:

* Dự án chăn nuôi bò sữa cao sản: Hỗ trợ 5 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, đồng cỏ và mua thiết bị.

* Các dự án còn lại: Hỗ trợ 3 tỷ đồng/dự án.

– Hỗ trợ xây dựng đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án;

Dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án: Hỗ trợ 70% chi phí và không quá 5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các hạng mục trên.

+ Hỗ trợ khác:

* Dự án nhập giống gốc cao sản vật nuôi: Hỗ trợ 40% chi phí nhập giống gốc.

* Dự án nhập bò sữa giống từ các nước phát triển cho doanh nghiệp nuôi trực tiếp và nuôi phân tán trong các hộ gia đình: Hỗ trợ 15 triệu đồng/con (có thể lập dự án riêng).

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể điều kiện đối với các dự án được hỗ trợ đầu tư.

d) Hỗ trợ trồng cây được liệu, cây mắc ca (macadamia):

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng đồng ruộng, cây giống đối với nhà đầu tư có dự án trồng cây được liệu, cây mắc ca có quy mô từ 50 ha trở lên: Hỗ trợ 15 triệu đồng/ha.

+ Xây dựng cơ sở sản xuất giống cây mắc ca quy mô 500.000 cây giống/năm trở lên: Hỗ trợ 70% chi phí đầu tư/cơ sở và không quá 2 tỷ đồng.

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể điều kiện đối với các dự án được hỗ trợ đầu tư.

d) Hỗ trợ đầu tư cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn, sấy phụ phẩm thủy sản:

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn, sấy phụ phẩm thủy sản được ngân sách nhà nước hỗ trợ 2 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị.

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể điều kiện đối với các dự án được hỗ trợ đầu tư.

e) Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế tạo, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản:

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư nhà máy hoặc cơ sở bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản; cơ sở sản xuất sản phẩm phụ trợ; chế tạo thiết bị cơ khí để bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án: Hỗ trợ không quá 60% chi phí và tổng mức hỗ trợ không quá 5 tỷ đồng/dự án.

- + Chi phí xử lý chất thải: Hỗ trợ không quá 70% chi phí.
 - + Chi phí vận chuyển sản phẩm: Hỗ trợ 1.500 đồng/tấn/km trong thời gian 5 năm, hỗ trợ một lần ngay sau khi hoàn thành đầu tư. Trong đó:
 - * Khoảng cách hỗ trợ được tính từ địa điểm đặt nhà máy hoặc cơ sở bảo quản, chế biến đến trung tâm tỉnh theo đường ô tô gần nhất;
 - * Khối lượng vận chuyển tính theo công suất thực tế nhà máy.
 - Xây dựng đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước đến hàng rào dự án:
- Dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước đến hàng rào dự án: Hỗ trợ 70% chi phí và tổng mức hỗ trợ không quá 5 tỷ đồng/dự án để đầu tư xây dựng các hạng mục nêu trên (có thể lập dự án riêng).
- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể điều kiện đối với các dự án được hỗ trợ đầu tư.

3. Ngoài cơ chế hỗ trợ đầu tư nêu tại khoản 2 trên đây, doanh nghiệp có dự án đầu tư vào lĩnh vực ứng dụng công nghệ sinh học; công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản còn được hỗ trợ đầu tư như sau:

- a) Được ưu tiên xem xét vay vốn, bảo lãnh tín dụng hoặc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và các Quỹ Tài chính do tỉnh quyết định thành lập.
- b) Đối với dự án có sử dụng đất với quy mô tối thiểu 4 ha: Hỗ trợ 1 tỷ đồng/dự án để doanh nghiệp thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng hoặc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
- c) Hỗ trợ 1 tỷ đồng/dự án để đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt loại A.
- d) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể điều kiện đối với các dự án được hỗ trợ đầu tư nêu tại điểm a, b, c khoản này.

4. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ đầu tư:

- a) Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này bao gồm ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương; vốn lồng ghép từ các chương trình dự án và ngân sách tỉnh. Cụ thể:
 - Ngân sách Trung ương hỗ trợ: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
 - Ngân sách tỉnh: Hàng năm tỉnh dành từ 2% đến 5% ngân sách để thực hiện.
- b) Cơ chế hỗ trợ đầu tư:
 - Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho dự án có mức cần hỗ trợ trên 2 tỷ đồng.
 - Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho dự án còn lại (dưới 2 tỷ đồng), gồm cả những dự án lớn hơn 2 tỷ đồng nhưng không thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. / *th*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ - khu vực phía Nam;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Vụ III - Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- TT, TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND-Y.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Sáu